

Số: 14/2023/QĐST-DS

TP. Thanh Hóa, ngày 17 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 63/2022/TLST- DS ngày 19 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn H – Chuyên viên xử lý nợ pháp lý (theo văn bản ủy quyền số: 1415/2022/UQ- LCC – TTKHCN MB ngày 20/6/2022).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1967.

HKTT: Phố L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: đường L, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 09/3/2023 bà L còn nợ ngân hàng V – Chi nhánh Thanh Hóa theo Hợp đồng cho vay số LN1812261160302 ngày 28/12/2018 và khế ước nhận nợ, tổng số tiền là 404.459.976 đồng, trong đó: Nợ gốc: 306.666.676 đồng; Lãi trong hạn: 10.007.012 đồng; Lãi quá hạn: 80.232.000 đồng; Lãi chậm trả: 7.554.267 đồng.

Bà L trả nợ cho ngân hàng V – Chi nhánh Thanh Hóa theo phương án như sau:

Kỳ 1: Ngày 28/5/2023, bà L phải thanh toán cho Ngân hàng 150.000.000đ (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kỳ 2: Ngày 28/6/2023, bà L phải thanh toán cho Ngân hàng 150.000.000đ (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kỳ 3: Ngày 28/7/2023 bà L phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số

nợ còn lại là 104.459.976 (Bằng chữ: Một trăm lẻ bốn triệu bốn trăm năm chín nghìn chín trăm bảy sáu đồng) và toàn bộ lãi phát sinh.

Kể từ ngày 10/3/2023 bà L tiếp tục chịu tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc theo lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Nếu bà L vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như đã cam kết thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 670, tờ bản đồ số 11, địa chỉ tại Phố H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 075755 do UBND TP. Thanh Hóa cấp ngày 13/09/2018 mang tên bà Nguyễn Thị L (Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số LN1812261160302 ngày 27/12/2018) để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

- Về án phí: Bà L phải chịu 10.089.199đ (*Mười triệu không trăm tám chín nghìn một trăm chín mươi chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP V (V) không phải chịu án phí và được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.889.000đ (*Tám triệu tám trăm tám chín nghìn*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002634 ngày 25/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Nga